

**Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ**

*Kiến Xương, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1976

2. Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1977

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện X, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh H và chị L đều trình bày: Anh, chị tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ( nay là UBND thị trấn K) vào ngày 16/10/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về cách sống, anh H ham chơi làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2020, anh H và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chung sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Ly hôn, anh H và chị L thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

Về con chung: Anh H và chị L có hai con chung là: Trần Anh T, sinh ngày 03/5/1997 và Trần Hoàng H, sinh ngày 06/9/2006. Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con

Trần Hoàng H, anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L; con Trần Anh T đã đủ 18 tuổi, tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

Về lệ phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện chịu lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng H, sinh ngày 06/9/2006. Con chung Trần Anh T, sinh ngày 03/5/1997, đã đủ 18 tuổi tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết. Anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L và có quyền thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị L tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001662 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND tt K;
- Lưu hồ sơ.

( Đã ký)

***Nguyễn Thị Minh Huệ***